

Bản án số: 08/2024/DS - ST

Ngày 23-7-2024

V/v: “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đào Đức Phú

2. Bà Nguyễn Thị Liên

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thanh Ngân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số: 02/2023/TLST - DS ngày 11 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: /2024/QĐXXST- KDTM ngày 26 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần xây dựng S G K B.

Địa chỉ: Lô KT1, KCN Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn H – Nhân viên Công ty cổ phần xây dựng S G K B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền lập ngày 09/5/2024).

“Có mặt”

Bị đơn: Công ty TNHH vật tư thiết bị T L

Địa chỉ: Lô CN6, cụm công nghiệp vừa và nhỏ, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nghiêm Xuân Th – Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

“Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/4/2023 gửi Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội, nguyên đơn là Công ty Cổ phần xây dựng Sài Gòn – Kinh Bắc trình bày:

Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L (bên A) và Công ty Cổ phần xây dựng Sài Gòn - Kinh Bắc (bên B) ký hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm số: 1208/2016/HĐMB ngày 12/8/2016. Theo sự thỏa thuận trong hợp đồng đã ký kết giữa hai bên: Bên A đồng ý mua thương phẩm và thuê Bên B bơm bê tông. Bên B đồng ý bán bê tông thương phẩm và cung cấp dịch vụ bơm bê tông phục vụ công trình của bên A tại Khu công nghiệp Quế Võ I, phường Vân Dương, thành phố Bắc Ninh.

- Đơn giá bê tông thương phẩm: Được quy định chi tiết trong hợp đồng;
- Khối lượng: Căn cứ vào phiếu giao nhận tại công trình có xác nhận của Bên A;

- Đơn giá bơm bê tông: Được quy định chi tiết trong hợp đồng;
- Thời hạn thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho bên B theo hai hạn mức như sau: Hạn mức nào đến trước thì áp dụng trước.

- + Nếu trong tháng khối lượng bê tông bên B cấp cho bên A đạt giá trị 150.000.000 đồng thì hai bên tiến hành đối chiếu khối lượng, bên B gửi hồ sơ thanh toán hợp lệ cho bên A và bên A thanh toán 80% giá trị lần đối chiếu đó cho bên B trong vòng 07 ngày kể từ ngày hai bên tiến hành đối chiếu, 20% giá trị còn lại bên A thanh toán cho bên B vào lần thanh toán kế tiếp;

- + Nếu hết tháng phát sinh khối lượng bên tông nhỏ hơn 150.000.000 thì hai bên tiến hành đối chiếu khối lượng, bên B gửi hồ sơ thanh toán hợp lệ cho bên A và bên A thanh toán bằng 80% giá trị lần đối chiếu đó cho bên B trong vòng 07 ngày kể từ ngày hai bên tiến hành đối chiếu, 20% giá trị còn lại bên A thanh toán cho bên B vào lần thanh toán kế tiếp;

- + Hồ sơ thanh toán hợp lệ gồm có: Biên bản đối chiếu khối lượng có xác nhận của Chỉ huy trưởng công trình bên A (Nếu bên B chuyển đến công trường đối chiếu mà bên A không ký đối chiếu cho bên B mà không có lý do cụ thể thì bên B sẽ chuyển đối chiếu khối lượng mà bên B phát hành theo phiếu giao nhận hàng hóa mà hai bên đã ký ở công trường để thanh toán); Biên bản đối chiếu công nợ (do bên B phát hành); Hóa đơn giá trị gia tăng; Kết quả thí nghiệm 07N hoặc 28 N (do bên B phát hành)

- Phạt vi phạm điều khoản thanh toán: Nếu bên A không thanh toán cho bên B theo đúng điều khoản 2.2 Điều 2 thì Bên B sẽ tạm ngừng cấp bê tông cho bên A, bên B không chịu trách nhiệm. Nếu sau 15 ngày mà bên A vẫn chưa thanh toán cho bên B thì bên A phải chịu lãi vay cho giá trị chậm trả với lãi suất bằng 1%/1 ngày chậm trả nhưng cũng không kéo dài quá 10 ngày. Giá trị quyết toán khi đó bao gồm cả nợ gốc và lãi. Nếu bên B vi phạm tiến độ cấp hàng, bên B sẽ chịu phạt 10% giá trị đợt hàng bên A yêu cầu.

Quá trình thực hiện hợp đồng: Bên B đã cung cấp bê tông cho Bên A đúng số lượng, chất lượng, đúng thỏa thuận hai bên ký kết trong hợp đồng. Quá trình cung cấp bê tông thương phẩm, hai bên đã cùng ký bảng đối chiếu công nợ bê tông thương phẩm như sau:

+ Ngày 10/7/2017 ký biên bản đối chiếu công nợ bên Công ty TNHH Vật tư Thiết bị T L còn nợ là: 176.475.108 đồng;

+ Ngày 05/12/2017 ký biên bản đối chiếu công nợ chốt số công nợ đến ngày 31/11/2017 số tiền là: 150.332.522 đồng.

Vi phạm của bên A: Sau khi Bên B hoàn thành xong hợp đồng cấp bê tông thương phẩm cho Bên A vào ngày 16/11/2017 thì Bên A đã vi phạm vào khoản 2.2 và 2.3 Điều 2 của Hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm. Cụ thể: Bên A đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của Bên B.

Như vậy căn cứ vào khoản 2.3 trong hợp đồng mua bán thì Bên A phải chịu số lãi tương ứng là 1%/1 ngày. Tuy nhiên số lãi chưa phù hợp với quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 thì do hai bên thỏa thuận lãi suất vượt quá giới hạn cho phép nên lãi suất sẽ bằng 50% giới hạn cho phép, có nghĩa là lãi suất sẽ bằng 50% của 20% lãi suất giới hạn. Như vậy lãi suất Bên A phải chịu tương ứng là 10%/1 năm.

Công ty Cổ phần xây dựng Sài Gòn – Kinh Bắc đề nghị Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L thanh toán nhiều lần nhưng Bên A không thực hiện.

Do vậy, Nguyên đơn đề nghị Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L phải thanh toán tổng số tiền còn nợ là: 230.189.157 đồng. Trong đó:

+ Nợ gốc: 150.332.522 đồng;

+ Lãi chậm trả: 79.856.635 đồng;

- Về án phí: Đề nghị Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ngày 27 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội đã thụ lý vụ án số: 23/2023/TBTL-KDTM về việc “Tranh chấp hợp đồng thuê tài sản”. Sau khi thụ lý vụ án, ngày 12/6/2023 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã ban hành “Thông báo yêu cầu giao nộp chứng cứ” số: 01/TB yêu cầu Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L nộp văn bản ghi ý kiến của mình về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và Thông báo mở phiên họp Kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Nhưng phía bị đơn không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không trình bày quan điểm; tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 29/6/2023 phía bị đơn vắng mặt.

Do tại Hợp đồng mua bán giữa hai bên có thỏa thuận: “Nếu không thỏa thuận được, việc tranh chấp sẽ được chuyển đến Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh phán quyết” nên ngày 05/7/2023 Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã chuyển hồ sơ vụ án đến Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh cũng đã trực tiếp đến Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L làm việc nhưng người đại diện theo pháp luật của công ty không làm việc với cán bộ Tòa án, Tòa án cũng đã giao “Thông báo về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ và trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn”, “Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải” lần thứ 1, lần thứ 2 và các văn bản tố tụng cho bà Đặng Thị Hà – nhân viên phòng hành chính của Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L, bà Hà nhận và cam kết sẽ thông báo cho Tổng Giám đốc là ông Nghiêm Xuân Thuấn. Tuy nhiên cho đến ngày xét xử, phía bị đơn vẫn không trình bày quan điểm và không cung cấp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ việc.

Tại đơn đề nghị rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2024, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Công ty Cổ phần xây dựng Sài Gòn – Kinh Bắc chỉ yêu cầu bị đơn là Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L phải thanh toán nợ gốc là 150.332.522 đồng. Lãi chậm trả nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án buộc bị đơn phải trả tổng số tiền nợ tính đến ngày 09/5/2024 là: 150.332.522 đồng. Lãi chậm trả: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả. Về án phí: Bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa ngày 09/5/2024, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX tạm ngừng phiên tòa để yêu cầu nguyên đơn cung cấp hồ sơ thanh toán hợp lệ theo thỏa thuận tại mục 2.2 Điều 2 của Hợp đồng mua bán số: 1208/2016/HĐMB ký kết ngày 12/8/2016.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn cung cấp hồ sơ thanh toán hợp lệ theo yêu cầu của Tòa án.

Tại phiên tòa ngày 30 tháng 5 năm 2024, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền là 150.332.522 đồng và không yêu cầu bị đơn phải thanh toán lãi chậm trả. Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử là đúng, đủ theo quy định của pháp luật. Đối với việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án là đầy đủ, đúng pháp luật. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 40, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; Điều 55 Luật Thương mại; các Điều 158, 163, 164, 166 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH. Xử:

1. Chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Cổ phần xây dựng Sài Gòn – Kinh Bắc.

2. Buộc Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L phải trả cho Công ty Cổ phần xây dựng Sài Gòn – Kinh Bắc tổng số tiền tính đến ngày 30/5/2024 là **150.332.522 đồng**.

Về lãi: Do nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải trả lãi nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Buộc bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến phiên tòa, mặc dù Tòa án đã gửi Thông báo thụ lý vụ án, đến làm việc trực tiếp tại trụ sở của bị đơn là Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L nhưng người đại diện hợp pháp của Công ty T L là ông Nghiêm Xuân Thuấn không làm việc với Tòa án, với cán bộ Tòa án, Tòa án cũng đã giao “Thông báo về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ và trình bày quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn”, “Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải” lần thứ 1, lần thứ 2 và các văn bản tố tụng cho cán bộ công ty T L. Tuy nhiên cho đến ngày xét xử, phía bị đơn vẫn không trình bày quan điểm và không cung cấp các tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ việc nên đây được coi là trường hợp bị đơn từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Do vậy, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Ngày 16 tháng 10 năm 2023, Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh đã thụ lý vụ án kinh doanh thương mại số 04 và xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa”, theo quy định tại Điều 429 của Bộ luật Dân sự thì thời hiệu khởi kiện về hợp đồng đã hết nhưng căn cứ vào Điều 155, 158, 163, 164, 166 của Bộ luật Dân sự thì nguyên đơn vẫn có quyền khởi kiện yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu là số tiền nợ gốc mà bị đơn còn nợ. Do vậy, HĐXX xét thấy cần xác định lại quan hệ pháp luật tranh chấp là kiện đòi tài sản để đảm bảo áp dụng đúng các quy định pháp luật khi giải quyết vụ án.

[3] Về quyền khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L đã ký hợp đồng mua bán bê tông thương phẩm với Công ty Cổ phần xây dựng Sài Gòn – Kinh Bắc từ ngày 12/8/2016. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L đã vi phạm nghĩa vụ

thanh toán theo như Hợp đồng hai bên đã ký và biên bản đối chiếu công nợ, kể từ ngày 06/12/2017 Công ty T L không thanh toán cho Công ty Sài Gòn – Kinh Bắc khoản tiền còn nợ lại là 150.332.522 đồng theo như biên bản đối chiếu công nợ giữa hai bên vào ngày 05/12/2017. Do Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Công ty Cổ phần xây dựng Sài Gòn - Kinh Bắc có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án buộc Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L phải thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo như Hợp đồng hai bên đã ký kết.

Ngày 07/4/2023 Công ty Sài Gòn – Kinh Bắc nộp đơn khởi kiện Công ty T L tại Tòa án. Như vậy theo quy định tại Điều 429 Bộ luật dân sự: *“Thời hiệu khởi kiện để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng là 03 năm kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền và lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm”*. Yêu cầu khởi kiện về hợp đồng của Công ty Sài Gòn – Kinh Bắc đã hết thời hiệu khởi kiện về hợp đồng. Tuy nhiên theo quy định tại Điều 155 của Bộ luật Dân sự thì *“Thời hiệu khởi kiện không áp dụng trong trường hợp sau đây:....2. Yêu cầu bảo vệ quyền sở hữu.....”*. Do nguyên đơn chỉ yêu cầu bị đơn phải thanh toán số nợ gốc mà không yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ lãi phát sinh nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thuộc trường hợp không áp dụng thời hiệu khởi kiện.

Tại mục 6 Điều 6 của Hợp đồng mua bán có ghi: *“... Nếu không thỏa thuận được, việc tranh chấp sẽ được chuyển đến Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh phán quyết...”*. Việc các bên có thỏa thuận lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh giải quyết là không trái với quy định tại Điều 39 của Bộ luật Tổ tụng dân sự. Do đó, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã chuyển hồ sơ khởi kiện đến Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh để giải quyết là đúng thẩm quyền.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị buộc bị đơn phải thanh toán số tiền bê tông thương phẩm còn nợ lại là 150.332.522 đồng theo như biên bản đối chiếu công nợ ngày 05/12/2017. Tuy tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 05/12/2017 không có chữ ký của đại diện bên A là Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L nhưng tại bảng đối chiếu khối lượng bê tông thương phẩm do nguyên đơn cung cấp tại phần đại diện bên

mua đều có xác nhận của ông Hoàng Sỹ Dũng là cán bộ kỹ thuật của Công ty Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L. Hơn nữa tại biên bản đối chiếu công nợ ngày 10/7/2017 có chữ ký, đóng dấu của đại diện Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L là ông Nghiêm Xuân Thuấn, chức vụ: Tổng giám đốc, hai bên đã xác nhận dư nợ đến ngày 30/6/2017 là 176.475.108 đồng. Ngày 31/7, 31/8 và 26/10/2017 có phát sinh bê tông, đại diện hai bên đã ký vào bảng đối chiếu khối lượng bê tông thương phẩm. Do vậy có đủ căn cứ để xác định số tiền bê tông thương phẩm mà Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L còn nợ Công ty Cổ phần xây dựng Sài Gòn – Kinh Bắc là 150.332.522 đồng.

Về nghĩa vụ trả nợ gốc của khoản nợ:

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã yêu cầu bị đơn trình bày quan điểm, đưa ra các tài liệu, chứng cứ đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn không trình bày quan điểm và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ theo yêu cầu của Tòa án. Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định bị đơn không có ý kiến phản đối trả nợ các khoản nợ gốc, do đó cần buộc Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L có nghĩa vụ trả cho Công ty Cổ phần xây dựng Sài Gòn – Kinh Bắc tổng số tiền gốc còn nợ là **150.332.522 đồng**.

Về nghĩa vụ trả nợ lãi của khoản vay:

Ngày 01 tháng 3 năm 2024, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đã rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể: Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn phải thanh toán lãi chậm trả. Xét yêu cầu này của nguyên đơn là tự nguyện, không trái pháp luật, trái đạo đức xã hội nên Tòa án đã đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp với quy định tại Điều 48, 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326, bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận. Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Xét ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa là có cơ sở nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 40, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; Điều 55 Luật Thương mại; các Điều 158, 163, 164, 166, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH

Xử:

1. Chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Cổ phần xây dựng Sài Gòn – Kinh Bắc.

2. Buộc Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L phải trả cho Công ty Cổ phần xây dựng Sài Gòn – Kinh Bắc tổng số tiền tính đến ngày 30/5/2024 là **150.332.522 đồng**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. *Về án phí:* Buộc Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L phải chịu toàn bộ án phí DSST là 7.516.000 đồng. Trả lại Công ty Cổ phần xây dựng Sài Gòn – Kinh Bắc số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.755.000đ theo Biên lai số AA/2021/0006717 ngày 26/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn **15** ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn **15** ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND thành phố Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Thi hành án (án có HLPL);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Hoan

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Ngày 30 tháng 5 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Đức Phú

Ông Bùi Quang Hợi

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST - KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp về kiện đòi tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần xây dựng S G K B.

Địa chỉ: Lô KT1, KCN Quê Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Hoàn – Nhân viên Công ty cổ phần xây dựng S G K B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền lập ngày 09/5/2024).

Bị đơn: Công ty TNHH vật tư thiết bị T L

Địa chỉ: Lô CN6, cụm công nghiệp vừa và nhỏ, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nghiêm Xuân Thuận – Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU**

Căn cứ các Điều 30, 35, 39, 40, 147, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 24; Điều 55 Luật Thương mại; các Điều 158, 163, 164, 166, 357, 468 Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH

Xử:

1. Chấp yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Công ty Cổ phần xây dựng Sài Gòn – Kinh Bắc.

2. Buộc Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L phải trả cho Công ty Cổ phần xây dựng Sài Gòn – Kinh Bắc tổng số tiền tính đến ngày 30/5/2024 là **150.332.522 đồng**.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6. *Về án phí:* Buộc Công ty TNHH Vật tư thiết bị T L phải chịu toàn bộ án phí DSST là 7.516.000 đồng. Trả lại Công ty Cổ phần xây dựng Sài Gòn – Kinh Bắc số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.755.000đ theo Biên lai số AA/2021/0006717 ngày 26/4/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn **15** ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn **15** ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí

Nghị án kết thúc cùng ngày

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Ngày 09 tháng 5 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan

Các Hội thẩm nhân dân:

.....

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST - KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2023 về
“Tranh chấp về kiện đòi tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần xây dựng S G K B.

Địa chỉ: Lô KT1, KCN Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Hoàn – Nhân viên Công ty cổ phần xây dựng
S G K B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền lập ngày 09/5/2024).

Bị đơn: Công ty TNHH vật tư thiết bị T L

Địa chỉ: Lô CN6, cụm công nghiệp vừa và nhỏ, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nghiêm Xuân Thuấn – Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty
TNHH Vật tư thiết bị T L là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

Căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,

QUYẾT ĐỊNH NHƯ SAU

Xét thấy: Cần phải xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 259 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 235 và Điều 259 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định: Tạm ngừng phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST - KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2023

Thời gian mở lại phiên tòa được ấn định vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 30/5/2024

Địa điểm mở lại phiên tòa: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Biểu quyết: 3/3 nhất trí

Biên bản kết thúc cùng ngày.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

BIÊN BẢN THẢO LUẬN

Ngày 09 tháng 5 năm 2024

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hoan

Các Hội thẩm nhân dân:

.....

Tiến hành thảo luận vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST - KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2023 về
“Tranh chấp về kiện đòi tài sản” giữa:

Nguyên đơn: Công ty cổ phần xây dựng S G K B.

Địa chỉ: Lô KT1, KCN Quế Võ, phường Nam Sơn, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Hoàn – Nhân viên Công ty cổ phần xây dựng
S G K B là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền lập ngày 09/5/2024).

Bị đơn: Công ty TNHH vật tư thiết bị T L

Địa chỉ: Lô CN6, cụm công nghiệp vừa và nhỏ, xã Nguyên Khê, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nghiêm Xuân Thuấn – Chức vụ: Tổng giám đốc Công ty
TNHH Vật tư thiết bị T L là người đại diện theo pháp luật của bị đơn.

Căn cứ vào diễn biến tại phiên tòa, các quy định của pháp luật

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT,
QUYẾT ĐỊNH NHƯ SAU**

Xét thấy: Cần phải xác minh, thu thập bổ sung tài liệu, chứng cứ mà nếu không thực hiện thì không thể giải quyết được vụ án và không thể thực hiện được ngay tại phiên tòa theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 259 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 235 và Điều 259 của Bộ luật Tố tụng dân sự

Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định: Tạm ngừng phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 04/2023/TLST - KDTM ngày 16 tháng 10 năm 2023

Thời gian mở lại phiên tòa được ấn định vào hồi 7 giờ 30 phút ngày 30/5/2024

Địa điểm mở lại phiên tòa: Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh

Biểu quyết: 3/3 nhất trí

Biên bản kết thúc cùng ngày.

Biên bản thảo luận đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

